

Số: 20/BC-TT

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2021

Thực hiện Văn bản số 1256/UBND-NC ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý I năm 2021 theo yêu cầu tại Văn bản số 376/TTCP-KHTH ngày 09/3/2021 của Thanh tra Chính phủ; trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và kết quả theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo như sau:

#### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương**

*a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN*

Ngay từ đầu năm, cùng với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm túc các quy định về PCTN.<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Văn bản số 208-CV/BCĐTW ngày 15/11/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN về đẩy mạnh việc phát hiện, xử lý “tham nhũng vặt” ở địa phương; Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 10/01/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc triển khai thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập.

Văn bản số 1331-CV/TU ngày 02/01/2019 về đẩy mạnh phát hiện, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt”; Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 18/4/2019 thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 02/10/2019 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; Văn bản số 1871-CV/TU ngày 04/11/2019 về thực hiện Cuộc vận động “Cán bộ, công chức nói không với tiêu cực”; Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 20/9/2019 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 7792/UBND-NC1 ngày 22/11/2019 về triển khai thực hiện Cuộc vận động “Cán bộ, công chức nói không với tiêu cực”.

Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019); tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ (Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019); duy trì thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013); Quán triệt Bài phát biểu chỉ đạo của Tổng bí thư, Trưởng ban chỉ đạo TW về PCTN tại hội nghị Tổng kết công tác PCTN giai đoạn 2013-2020.

Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” (Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 21/8/2019); chỉ đạo đẩy mạnh việc phát hiện, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt” (Văn bản số 20/UBND-NC<sub>m</sub> ngày 30/01/2019). Tập trung quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tổ chức 26 lớp tuyên truyền với 2.858 lượt người tham gia; thực hiện 1.450 chuyên trang, chuyên mục phổ biến pháp luật trên Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các địa phương, các tạp chí; trong đó có các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến công tác PCTN.

*b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN*

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong công tác PCTN; Tỉnh ủy đã ban hành 01 chỉ thị, 01 chương trình, 01 kế hoạch<sup>2</sup>; UBND tỉnh đã ban hành 05 kế hoạch, 01 chỉ thị, 01 chương trình và nhiều văn bản chỉ đạo khác về công tác PCTN, lãng phí<sup>3</sup>; đồng thời lồng ghép nội dung chỉ đạo nhiệm vụ PCTN trong nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo khác. Thanh tra tỉnh hướng dẫn thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập trên toàn tỉnh theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021.

*c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN*

---

<sup>2</sup> Tỉnh ủy ban hành: (1) Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 28/12/2020 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; (2) Chương trình số 04-CTr/TU ngày 21/01/2021 về công tác trọng tâm về nội chính, cải cách tư pháp và PCTN năm 2021. (3) Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 08/3/2021 về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021.

<sup>3</sup> UBND tỉnh ban hành: (1) Kế hoạch thanh tra năm 2021 (Quyết định 4014/QĐ-UBND ngày 24/11/2020); (2) Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 31/12/2020 về CCHC năm 2021; (3) Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 01/02/2021 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2021; (4) Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 15/3/2021 về kiểm tra, đánh giá công tác CCHC năm 2021; (5) Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 01/3/2020 về thực hiện công tác PCTN năm 2021; (6) Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 29/12/2020 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện triển khai các nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; (7) Chương trình tổng thể của tỉnh Hà Tĩnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 (Quyết định 797/QĐ-UBND ngày 12/3/2021).

Ban Nội chính Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác nội chính và PCTN. Quý I năm 2021, Ban Nội chính đã chủ trì họp với các cơ quan trong khối Nội chính: Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh để nắm tình hình, đánh giá kết quả hoạt động phối hợp, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

*d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN*

Nhìn chung các cấp, các ngành đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đã chủ động, sáng tạo, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền. Nội dung tuyên truyền sát với thực tế, hình thức phổ biến gần gũi với người dân. Đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật, Hoà giải viên cơ sở đã phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, từ đó ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân được nâng cao, góp phần giảm thiểu tình trạng vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, góp phần quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

*a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch*

Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công khai, minh bạch trong việc xây dựng, ban hành cơ chế chính sách, công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức, đơn vị gắn với cải cách thủ tục hành chính tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực, tham nhũng; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng nắm bắt thông tin và giám sát việc thực hiện hoạt động của các cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu quả.

Việc công khai thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử, trang điều hành tác nghiệp, trang dịch vụ công của tỉnh, trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện và thực hiện các thủ tục hành chính thông qua trung tâm hành chính công các cấp đã tạo minh bạch, tránh tình trạng nhũng nhiễu.

*b) Xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn*

Trong kỳ báo cáo UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, như: Quy định về bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi; định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục mầm non, tiểu học, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh...<sup>4</sup>. Các cơ quan, đơn vị đã thực

---

<sup>4</sup> UBND tỉnh ban hành các quyết định: (1) số 04/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 ban hành “Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mã, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (02) số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đổi với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển

hiện công khai việc quản lý thu - chi tài chính, công khai dự toán ngân sách Nhà nước; xây dựng, sửa đổi, ban hành, thực hiện công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định hiện hành.

*c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng*

Thường xuyên quán triệt, phổ biến trong cán bộ, công chức các nội dung quy định về việc nhận quà và nộp lại quà theo quy định về PCTN, đặc biệt là trong dịp tết Tân Sửu 2021. Theo báo cáo của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã, thời gian qua trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh chưa có trường hợp nào vi phạm quy định này; việc tặng quà và nhận quà tặng cho các đối tượng chính sách của các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo đúng quy định.

*d) Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp*

Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Luật PCTN, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; Quy định những điều đảng viên không được làm, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh<sup>5</sup>. Đẩy mạnh việc thực hiện Cuộc vận động “Cán bộ, công chức nói không với tiêu cực” (Văn bản số 1871-CV/TU ngày 04/11/2019 của Tỉnh ủy, Văn bản số 7792/UBND-NC1 ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh); UBND tỉnh tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Hà Tĩnh thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025 (Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 09/7/2019).

*đ) Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng*

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo định kỳ. Việc điều động, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo quy định, phù hợp với nội dung quy hoạch cán bộ và đặc điểm tình hình hoạt động của từng đơn vị, góp phần phòng ngừa tham nhũng có thể xảy ra.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCC, VC với số lượng 46 người<sup>6</sup>.

---

năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (03) số 06/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi năm 2020 trên địa bàn tỉnh; (04, 05, 06) các số 08, 09, 11/2021/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục mầm non, tiểu học, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

<sup>5</sup> Chỉ thị số 35-CT/TU, Kết luận số 05-KL/TU của Tỉnh ủy và Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh về quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ CBCC, VC và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 20/9/2019 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

<sup>6</sup> Một số đơn vị thực hiện tốt như: Huyện Cẩm Xuyên: 08 người; huyện Can Lộc: 05 người.

*e) Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập*

Hiện nay, toàn tỉnh đang triển khai thực hiện Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021.

*f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách*

Kỳ báo cáo, chưa có trường hợp người đứng đầu bị kết luận thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, phải xử lý kỷ luật.

*g) Cải cách hành chính*

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản<sup>7</sup> và quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính (CCHC); cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Việc thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công 13/13 đơn vị cấp huyện đã tăng cường tính công khai, minh bạch, tránh tình trạng nhũng nhiễu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

*h) Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị*

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi, xây dựng mới và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 9001:2015 vào hoạt động cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2018 - 2021 (Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh).

Công tác chỉ đạo, điều hành qua phần mềm điện tử được đẩy mạnh, chú trọng hoạt động ứng dụng công nghệ đến tận cấp xã. UBND tỉnh đã triển khai thực hiện hệ thống gửi nhận văn bản, hệ thống thư điện tử, phần mềm theo dõi chỉ đạo, hệ thống văn phòng điện tử văn minh, dịch vụ công trực tuyến..., từng bước hiện đại hóa nền hành chính công vụ theo hướng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử.

*i) Đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản*

Thực hiện Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước (NSNN); Thông tư 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 và Thông tư 136/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý thu, chi bằng tiền mặt

---

<sup>7</sup> UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch: Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 31/12/2020 về CCHC năm 2021; (3) Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 01/02/2021 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2021; (4) Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 15/3/2021 về kiểm tra, đánh giá công tác CCHC năm 2021.

qua hệ thống Kho bạc Nhà nước; Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc<sup>8</sup>.

Các hoạt động của KBNN được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và hình thành kho bạc điện tử, đồng thời hoàn thiện công tác trao đổi, kết nối thông tin dữ liệu điện tử về thu NSNN giữa các cơ quan, đơn vị (KBNN, cơ quan thu, cơ quan tài chính, các ngân hàng thương mại); triển khai các phương thức thu nộp NSNN theo phương thức điện tử như nộp NSNN qua internet, ATM, nộp NSNN qua các điểm chấp nhận thẻ (POS) đặt tại trụ sở KBNN; mở rộng việc thu nộp NSNN (kể cả thu phạt vi phạm phạt hành chính) bằng tiền mặt tại các chi nhánh, điểm giao dịch của ngân hàng thương mại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp, góp phần hạn chế những nhiễu, tiêu cực.

Toàn tỉnh hiện có trên 90% cơ quan, đơn vị đã thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN; các huyện, xã miền núi, vùng xa thực hiện còn hạn chế, do địa hình khó khăn và số lượng máy rút tiền ATM còn ít.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

*a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan tổ chức, đơn vị*

Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ chưa phát hiện hành vi tham nhũng tại các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị.

*b) Kết quả thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra*

Quý I/2021, toàn ngành thực hiện 97 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 1.256 tổ chức, cá nhân; đã phát hiện sai phạm tại 230 tổ chức, cá nhân. Tổng số sai phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra 2.450 triệu đồng; đã kiến nghị thu hồi vào NSNN 981 triệu đồng; xử lý khác 1.470 triệu đồng; tiêu hủy tài sản tương đương 01 triệu đồng.

*c) Kết quả thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Quý I/2021, toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 1.555 lượt người, tăng 3,6%, so với cùng kỳ năm 2018, có 32 đoàn đông người; tiếp nhận: 865 đơn (KN: 118; TC: 88; KNPA: 659), số đơn thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính là 658 đơn.

Số vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính đã giải quyết 89/106 vụ, tỷ lệ 83,96%. Ngoài ra, trong tháng các cấp, ngành trên địa bàn tỉnh đã xử lý, trả lời 465/552 đơn kiến nghị phản ánh của công dân, đạt tỷ lệ 84,24%.

Thông qua giải quyết tố cáo đã giảm trừ công nợ trong xây dựng đường bê tông ở xã Nam Phúc Thăng huyện Cẩm Xuyên năm 2015 từ 11.500.000đ xuống còn 2.000.000đ; thu hồi số tiền 79.982.000.000đ do thanh toán khống số tiền xây dựng kênh mương bê tông năm 2015.

---

<sup>8</sup> UBND tỉnh ban hành: Văn bản số 1208/UBND-KT1 ngày 06/3/2019 về đẩy mạnh triển khai thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt; Văn bản số 7175/ UBND-TH, ngày 28/10/2019 về việc triển khai thực hiện các giao dịch cần đẩy nhanh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế, giáo dục và chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, TCTN qua hệ thống ngân hàng.

*d) Kết quả điều tra, truy tố và xét xử các vụ tham nhũng*

Trong kỳ báo cáo, không có bị can, vụ án nào bị khởi tố, điều tra, truy tố.

*đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác*

Qua các hoạt động khác, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện được các vụ việc, đối tượng có hành vi tham nhũng.

**4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thanh tra khẩn trương hoàn thành kế hoạch thanh tra năm trước, triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2021 đã được phê duyệt, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN. Trong kỳ báo cáo, toàn ngành Thanh tra đã thực hiện 08 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN tại 08 đơn vị<sup>9</sup>.

**5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh luôn theo dõi để tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước công tác PCTN và hoạt động, kết quả PCTN, lãng phí của các ban, bộ, ngành, địa phương. Tập trung tuyên truyền kết quả thanh tra, kiểm tra các vụ việc và điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến tham nhũng; phản ánh, lên án kịp thời những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực phát sinh trong hoạt động của cơ quan Nhà nước

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức thành viên các cấp thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCTN và tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tăng cường tham gia giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; góp ý, phản biện sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách định mức, tiêu chuẩn nhằm hạn chế nguy cơ tham nhũng, lãng phí; phát huy hiệu quả hòm thư góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, đấu tranh, tố giác các hành vi tham nhũng, lãng phí và thiết lập, duy trì đường dây điện thoại nóng, hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện để Nhân dân tố giác các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, vận động Nhân dân, các cơ quan thông tấn, báo chí tích cực phản ánh, tố cáo các hành vi sai phạm, tham nhũng, lãng phí.

**6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

*a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện*

---

<sup>9</sup> Thành phố Hà Tĩnh: 01 cuộc tại 01 đơn vị; huyện Can Lộc: 01 cuộc tại 01 đơn vị; Sở giáo dục và Đào tạo: 04 cuộc tại 04 đơn vị; Thanh tra tỉnh: 02 cuộc tại 02 đơn vị.

Thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền đã quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, ban hành nhiều văn bản nhằm cụ thể hóa triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC tại địa phương, đơn vị và đã đạt nhiều kết quả tích cực trên tất cả các nhóm giải pháp, tăng cường tính công khai, minh bạch trong xây dựng và thực hiện pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, đặc biệt là các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện và xử lý tham nhũng.

*b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, địa phương đã đề ra trong kế hoạch thực thi Chiến lược, Kế hoạch thực thi Công ước*

Đến nay, các nhiệm vụ cụ thể đề ra trong kế hoạch đã đạt được những kết quả tích cực, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng, góp phần xây dựng bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; qua đó tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch, nhằm thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện Văn bản số 02/BCĐTKCLQG-TTTP ngày 08/01/2021 của Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC, tỉnh Hà Tĩnh đã tổng hợp, báo cáo tổng kết Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

#### *a) Đánh giá tình hình tham nhũng*

Trong kỳ báo cáo, các cấp, các ngành đã quán triệt nghiêm túc, kịp thời các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa được duy trì thường xuyên; công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, điều tra, truy tố các vụ việc tham nhũng, lãng phí được các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc.

*b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước, đánh giá mức độ chuyển biến*

Trong kỳ báo cáo, không có bị can, vụ án tham nhũng nào bị khởi tố, điều tra, truy tố. Giảm số vụ án, số bị can so với cùng kỳ năm trước (Quý I/2020 khởi tố, điều tra 01 vụ án/01 bị can về tội tham nhũng).

### **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

*a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương*



Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan chức năng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ngành quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, để góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực, tham nhũng có thể phát sinh trên địa bàn. Trên một số lĩnh vực, tham nhũng từng bước được kiềm chế, đặc biệt là tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện công việc.

*b) So sánh hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước, đánh giá mức độ chuyển biến*

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt, hiệu quả hơn công tác PCTN trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình. Hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN kỳ này so với cùng kỳ năm trước đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động. Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm chỉ đạo công tác PCTN, đặc biệt là công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

*c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN*

Hà Tĩnh cơ bản đã tập trung thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung về chỉ đạo công tác PCTN; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, góp phần ổn định tình hình để phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng phát sinh.

### **3. Dự báo tình hình tham nhũng**

*a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới*

Tham nhũng còn tiềm ẩn phức tạp, có nguy cơ xảy ra ở tất cả các cấp, các ngành, lĩnh vực.

*b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra, cần phải tập trung các giải pháp phòng, ngừa và đấu tranh*

Các lĩnh vực dễ xảy ra, cần phải tập trung các giải pháp phòng, ngừa và đấu tranh PCTN là: Tổ chức - cán bộ, đầu tư xây dựng, đất đai - tài nguyên - khoáng sản, quản lý tài chính - ngân sách, thuế, hải quan...

Nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra, cần phải tập trung các giải pháp phòng, ngừa và đấu tranh là:

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.

- Những nhiễu vì vụ lợi.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2021**

1. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021.

2. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện công tác PCTN năm 2021 (Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 01/3/2020) gắn với chương trình công tác trọng tâm

về nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Tỉnh ủy (Chương trình số 04-CTr/TU ngày 21/01/2021). Triển khai thực hiện đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

3. Chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật PCTN, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 02/10/2019, đồng thời chỉ đạo các đơn vị tập trung thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2021 đã được phê duyệt.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị Trung ương sớm ban hành Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Đề nghị Thanh tra Chính phủ tăng cường tổ chức hội nghị, tập huấn các chuyên đề về công tác PCTN, nhất là các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP cho các địa phương, đơn vị.

Trên đây là kết quả công tác Quý I năm 2021, thừa ủy quyền của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh tổng hợp báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục IV (TTCP);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (để BC)
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh (TD);
- Lưu: VT, NV3;
- Gửi mail: + cucchongthamnhung@thanhtra.gov.vn;  
+ cuc2@thanhtra.gov.vn.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

**Lê Toàn Thắng**

**THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH***Biểu số 3a***KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG***(Kèm theo Báo cáo số 20/BC-TT ngày 19/3/2021,**số liệu tính từ ngày 16/12/2020 đến 15/3/2021)*

| MS | NỘI DUNG   | ĐV TÍNH    | QUÝ I |
|----|--|------------|-------|
|    | <b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>   |            |       |
| 01 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN   | Văn bản    | 10    |
| 02 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành  | Văn bản    |       |
|    | <b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>  |            |       |
| 03 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN   | Lượt người | 2.858 |
| 04 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức  | Lớp        | 26    |
| 05 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản   | Tài liệu   | 1.450 |
|    | <b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>   |            |       |
|    | <i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>   |            |       |
| 06 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch  | CQ, TC, ĐV |       |
| 07 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động   | CQ, TC, ĐV |       |
|    | <b><i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i></b>   |            |       |
| 08 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới  | Văn bản    | 06    |
| 09 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp  | Văn bản    |       |
| 10 | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn   | Cuộc       |       |
| 11 | Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý  | Vụ         |       |
| 12 | Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn  | Người      |       |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật  | Người      |       |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự  | Người      |       |
| 15 | Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền). | Triệu đồng |       |
| 16 | Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được  | Triệu      |       |

| MS | NỘI DUNG  | ĐV TÍNH    | QUÝ I |
|----|---|------------|-------|
|    | thu hồi và bồi thường   | đồng       |       |
| 17 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị   | Người      |       |
| 18 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)                  | Triệu đồng |       |
|    | <b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i></b> |            |       |
| 19 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức    | CQ, TC, ĐV | 08    |
| 20 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý     | Người      |       |
| 21 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng          | Người      | 46    |
|    | <b><i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i></b>                                 |            |       |
| 22 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập   | Người      |       |
| 23 | Số người bị kết luận kê khai không trung thực   | Người      |       |
|    | <b><i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i></b>  |            |       |
| 24 | Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng                     | Người      |       |
| 25 | Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng             | Người      |       |
| 26 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng                        | Người      |       |
|    | <b><i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i></b>              |            |       |
| 27 | Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính   | CQ, TC, ĐV | 38    |
| 28 | Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc       | %          | 90    |
|    | <b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>   |            |       |
|    | <b><i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i></b>   |            |       |
| 29 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ                                      | Vụ         |       |
| 30 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ                       | Người      |       |
|    | <b><i>Qua hoạt động thanh tra</i></b>   |            |       |
| 31 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra  | Vụ         |       |
| 32 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra                              | Người      |       |
|    | <b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>   |            |       |
| 33 | Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức                    | Đơn        |       |
| 34 | Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết  | Đơn        |       |
| 35 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo                              | Vụ         |       |

| MS | NỘI DUNG   | ĐV TÍNH        | QUÝ I |
|----|--|----------------|-------|
| 36 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo   | Người          |       |
|    | <b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>  |                |       |
| 37 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố  | Vụ             |       |
| 38 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố  | Người          |       |
|    | <b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>  |                |       |
| 39 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> ) | Vụ             |       |
| 40 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )    | Người          |       |
| 41 | Trong đó:  | Người          |       |
| 42 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;  | Người          |       |
| 43 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;   | Người          |       |
| 44 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;   | Người          |       |
| 45 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.  | Người          |       |
| 45 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính   | Vụ             |       |
| 46 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng  | Người          |       |
| 47 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)  | Vụ             |       |
| 48 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)  | Người          |       |
|    | <b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.</i></b>  |                |       |
| 49 | + Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )  | Triệu đồng     |       |
| 50 | + Đất đai  | m <sup>2</sup> |       |
|    | <b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i></b>  |                |       |
| 51 | + Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )  | Triệu đồng     |       |
| 52 | + Đất đai  | m <sup>2</sup> |       |
|    | <b><i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i></b>  |                |       |
| 53 | + Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )  | Triệu đồng     |       |
| 54 | + Đất đai  | m <sup>2</sup> |       |
|    | <b><i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>  |                |       |

| MS | NỘI DUNG   | ĐV TÍNH | QUÝ I |
|----|--|---------|-------|
| 55 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù   | Người   |       |
| 56 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng trong đó<br>+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ<br>+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương<br>+ Tặng Giấy khen | Người   |       |
| 57 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng   | Người   |       |
| 58 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng  | Người   |       |
| 59 | Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP  | Đơn     |       |
| 60 | Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình  | Đơn     |       |
| 61 | Số đơn yêu cầu đã được giải trình  | Đơn     |       |